

Bản án số: 287/2025/DS-ST
Ngày 04 - 6 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị M.
2. Bà Châu Thị L.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc D – Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm T - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1176/2024/DS-ST ngày 28/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2025/QĐXXST-DS ngày 10/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 156/2025/QĐST-DS ngày 09/5/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: số xx đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T (Có đơn xin vắng mặt).

Văn bản ủy quyền số 5516/2024/UQ-TGD ngày 02/8/2024.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Tuyết L, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số xxx đường Thống Nhất, Phường 16, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/9/2024 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Đức T trình bày:

Ngày 25/10/2021, bà Lê Thị Tuyết L ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã đồng ý và cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 15.000.000 đồng, với mục

đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 55.447.377 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 40.715.584 đồng. Nhưng sau đó bà Lê Thị Tuyết L không thanh toán đầy đủ tiền nợ cho Ngân hàng theo Thông báo giao dịch hàng tháng (bao gồm tiền nợ gốc, lãi, phí vượt hạn mức và phí).

Qua thời gian làm việc và yêu cầu trả nợ nhưng bà L không có thiện chí trả nợ. Ngân hàng xác định bà L vi phạm Điều 21 bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng. Nên ngày 16/02/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 04/6/2025 bà L còn nợ Ngân hàng số tiền 36.302.057 đồng, trong đó nợ gốc 16.793.057 đồng, lãi quá hạn 19.509.000 đồng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Tuyết L phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 04/6/2025 số tiền 36.302.057 đồng, trong đó nợ gốc 16.793.057 đồng, lãi quá hạn 19.509.000 đồng và bà L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Đồng thời người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng gồm, thông báo thụ lý, giấy triệu tập đương sự, thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật; tuy nhiên bà Lê Thị Tuyết L vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày cũng như yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự cụ thể: Đã thụ lý đúng thẩm quyền, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt cho các đương sự các văn bản tố tụng, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và tổng đạt cho Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1, Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ngân hàng TMCP S khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với bà Lê Thị Tuyết L; địa chỉ: Số xx đường Thống Nhất, Phường 16, quận G, Tp. Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Bà Lê Thị Tuyết L đã được Tòa án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập đương sự, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả việc kiểm tra giao nộp chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo khoản 1, khoản 2, Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà Lê Thị Tuyết L vắng mặt không lý do. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa. Căn cứ quy định Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Tuyết L và đại diện theo ủy quyền của phía nguyên đơn.

[3]. Về yêu cầu của các đương sự: Đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1]. Về số nợ gốc phải trả: Căn cứ vào hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 25/10/2021 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng— các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) bà Lê Thị Tuyết L và Ngân hàng thực tế đã giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại các Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Lê Thị Tuyết L với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Thời gian sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Lê Thị Tuyết L đã nhận thẻ, thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 55.447.377 đồng. Do bà Lê Thị Tuyết L không thanh toán đúng hạn số tiền qua các lần giao dịch nên phát sinh lãi, phí vượt hạn mức và phí thẻ. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Lê Thị Tuyết L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 40.715.584 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở bà Lê Thị Tuyết L nhưng bà L vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngày 16/02/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dự nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 18 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), số nợ gốc là 16.793.057 đồng.

Như vậy, bà Lê Thị Tuyết L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên phía Ngân hàng yêu cầu thu hồi nợ trước hạn là đúng theo quy định của hợp đồng mà 02 bên đã ký

kết. Căn cứ thỏa thuận giữa hai bên và quy định tại các Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466 của Bộ luật Dân sự, Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị Tuyết L trả số tiền nợ gốc là 16.793.057 đồng là có cơ sở.

[3.2]. Về nợ lãi phải trả: Căn cứ khoản 2, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Căn cứ Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và khoản 2, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 468 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận về lãi suất của các bên phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận đối với yêu cầu tính lãi của phía Ngân hàng. Cụ thể: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 04/6/2025 là 19.509.000 đồng.

[3.3]. Về khoản tiền lãi kể từ sau ngày tòa xét xử sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên kể từ ngày 05/6/2025 bà Lê Thị Tuyết L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 25/10/2021 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 6; điểm b, khoản 1, Điều 24; khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc bà Lê Thị Tuyết L phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 36.302.057 đồng, trong đó nợ gốc 16.793.057 đồng, lãi quá hạn 19.509.000 đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 04/6/2025 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 25/10/2021. Trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Lê Thị Tuyết L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng tính từ ngày 05/6/2025 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP S.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Tuyết L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.815.103 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 722.912 đồng theo biên lai thu số 0014835 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đ

Nơi nhận:

- VKSND quận G;
- Chi cục THADS quận G;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Đ

